

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-10-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Nhạc;
2. Ông Trương Vĩnh Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc L, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 99 thôn S, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Huang Shih F, sinh năm 1979; Quốc tịch: Đài Loan; Số hộ chiếu: 306590997 do Đài Loan cấp ngày 28/12/2012 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 2/9F-5 Hà Đông, khóm 006, phường B, khu T, thành phố C, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn Bà Trần Ngọc L trình bày:

Thông qua mai mối, bà và ông Huang Shih F có tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2016, ngày 25/7/2016 tại UBND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, tháng 02/2017 bà và ông Huang Shih F đến Đài Loan sinh sống, tuy nhiên lúc này giữa hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày nên đến

tháng 4/2017, bà trở về Việt Nam sinh sống. Từ đó đến nay bà và ông Huang Shih F không còn liên lạc gì nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết các yêu cầu sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết cho bà ly hôn với ông Huang Shih F.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tòa án đã ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án. Theo nội dung công văn số 469/BTP-PLQT ngày 28/02/2021 của Bộ Tư pháp thì Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 12/01/2021 bằng phương thức tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Tuy nhiên đến nay ông Huang Shih F vẫn không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Bà Trần Ngọc L.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

- + Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- + Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Bà Trần Ngọc L. Bà Trần Ngọc L trình bày giữa bà và ông Huang Shih F không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Bà Trần Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Huang Shih F nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp “Tranh chấp ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Trần Ngọc L đang cư trú tại tỉnh Bình Thuận khởi kiện bị đơn ông Huang Shih F hiện đang cư trú ở Đài Loan nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Nguyên đơn Bà Trần Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã ủy thác tư pháp để tổng đạt tài liệu, văn bản tố tụng theo quy định pháp luật đối với bị đơn ông Huang Shih F, tuy nhiên đến nay ông Huang Shih F vẫn không tham gia tố tụng nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà Trần Ngọc L và ông Huang Shih F.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc L và bị đơn ông Huang Shih F kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2016, ngày 25/7/2016 tại UBND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà L khai, sau khi kết hôn, tháng 02/2017 bà và ông Huang Shih F đến Đài Loan sinh sống thì giữa hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày nên đến tháng 4/2017, bà trở về Việt Nam sinh sống. Từ đó đến nay bà và ông Huang Shih F không còn liên lạc gì nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huang Shih F.

Về phía ông Huang Shih F, Tòa án đã ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án. Theo nội dung công văn số 469/BTP-PLQT ngày 28/02/2021 của Bộ Tư pháp thì Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 12/01/2021 bằng phương thức tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Tuy nhiên đến nay ông Huang Shih F vẫn không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Bà Trần Ngọc L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Huang Shih F đã không còn liên lạc với Bà Trần Ngọc L, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy để tạo điều kiện cho Bà Trần Ngọc L ổn định cuộc sống, nên chấp nhận yêu cầu của Bà Trần Ngọc L về việc xin ly hôn với ông Huang Shih F.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo Bà Trần Ngọc L trình bày là không có, ông Huang Shih F không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng: Bà Trần Ngọc L phải chịu chi phí dịch thuật, chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Bà Trần Ngọc L đã nộp đủ số tiền này.

[7] Về án phí: Bà Trần Ngọc L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 153; khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Ngọc L.

1. Bà Trần Ngọc L được ly hôn với ông Huang Shih F.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Trần Ngọc L phải chịu chi phí dịch thuật, chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Bà Trần Ngọc L đã nộp đủ số tiền này.

3. Về án phí: Bà Trần Ngọc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005688 ngày 03/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Trần Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Bà Trần Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Huang Shih F có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái